

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 4- 2020
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Nhi** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà **Phan Ngọc Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/ QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Võ Quyết Đ**, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

+ Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Quyết Đ tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22 tháng 10 năm 2018. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- + Việc nuôi con và chia tài sản: Không có.
- Bị đơn anh Võ Quyết Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ không có mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai.
- Kiểm sát viên phát biểu:
 - + *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.
 - + *Về việc giải quyết vụ án*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T. Về nuôi con và chia tài sản: không có không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đương sự, Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bị đơn anh Võ Quyết Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Quyết Đ tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã Phú Đông, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22 tháng 10 năm 2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị Txác định thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, bất đồng ý kiến, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện anh chị không còn chung sống và chị không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu được ly hôn.

[3]. Theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Xét thấy: Mọi quan hệ hôn nhân của Chị Tvà anh Đ không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và hiện tại anh chị cũng đã không còn chung sống với nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Bên cạnh đó, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay phía anh Đ không đến Tòa án đã thể hiện ý chí không muốn hàn gắn tình cảm, đồng thời Chị Tvẫn kiên quyết ly hôn với anh Đ. Do đó, không có điều kiện để anh chị hàn gắn tình cảm, khả năng đoàn tụ là không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T được ly hôn đối với anh Võ Quyết Đ.

[4]. Việc nuôi con và chia tài sản: Do không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001294 ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Anh Võ Quyết Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Võ Quyết Đ.
2. Việc nuôi con và chia tài sản: Do không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.
3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001294 ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Anh Võ Quyết Đ không phải chịu án phí.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Tấn